



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2026/CBTT-HĐQT

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước;  
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Mã chứng khoán: **S4A**

Địa chỉ trụ sở chính: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 02693 756096

Fax: 02693 756097

Email: [ss4agialai@gmail.com](mailto:ss4agialai@gmail.com)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo thường niên năm 2025.

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn “[www.sesan4a.com.vn](http://www.sesan4a.com.vn) - mục quan hệ cổ đông”.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT.HĐQT (báo cáo)
- Lưu: VT, P.KT

**Tài liệu gửi kèm:**

Báo cáo thường niên năm  
2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT  
NGUYỄN BÌNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025**

**Gia Lai, tháng 03 năm 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 01/2026/S4A-BCTN

Gia Lai, ngày 24 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM BÁO CÁO: 2025**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**  
**Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A
- Tên tiếng Anh: Se San 4A HydroPower Joint Stock company
- Tên viết tắt: SHJC
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900413305
- Vốn điều lệ: 422.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 650 Lê Duẩn – Phường An Phú – Tỉnh Gialai
- Số điện thoại: 02693 756 096
- Số fax: 02693 756 097
- Website: <http://www.sesan4a.com.vn>
- Mã cổ phiếu: S4A
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Thành lập tháng 05/2007.
  - Khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Sê San 4A ngày 15/03/2008.
  - Vận hành phát điện kinh doanh thương mại tổ máy số 01 vào tháng 07/2011.
  - Vận hành phát điện kinh doanh thương mại tổ máy số 02 vào tháng 09/2011.

- Vận hành phát điện kinh doanh thương mại tổ máy số 03 hoàn thành công tác đầu tư xây dựng nhà máy vào tháng 11/2011.

- Tháng 12 năm 2012 Công ty tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 422 tỷ đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu phân phối theo tỷ lệ cho các Cổ đông hiện hữu và các Cổ đông khác.

- Ngày 14/02/2015 là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 07/10/2015.

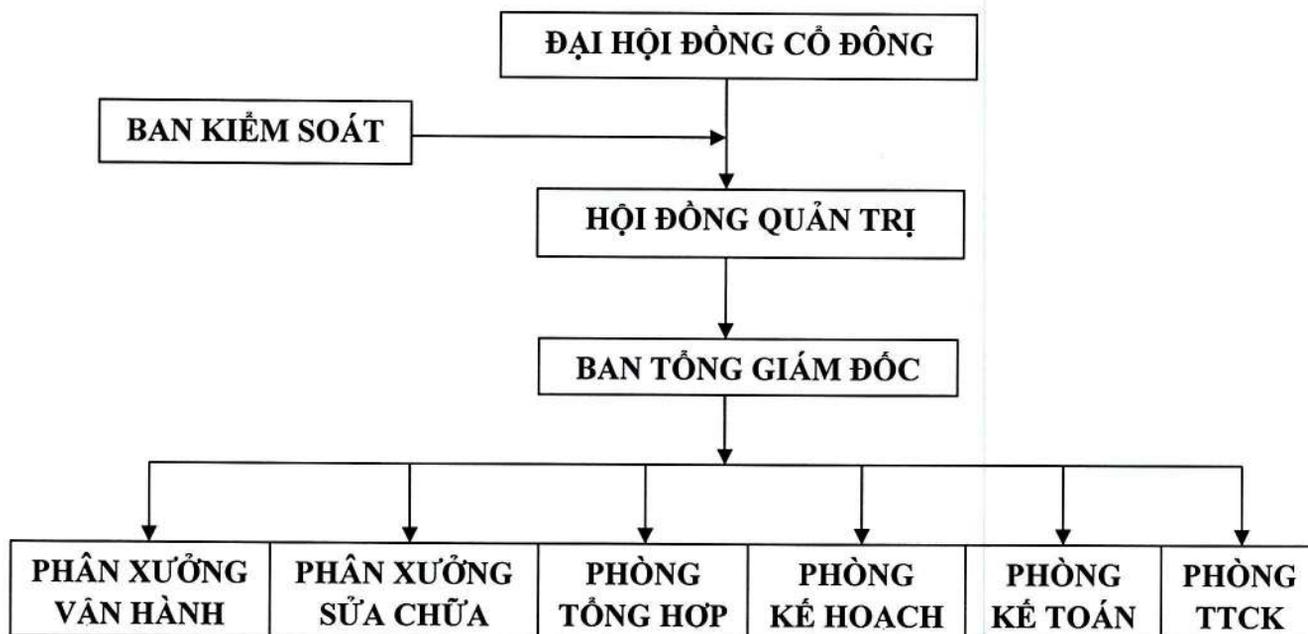
- Ngày 27/05/2016 chính thức niêm yết 42.200.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mức giá tham chiếu phiên giao dịch đầu tiên 15.000 đồng/cổ phiếu

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Địa bàn kinh doanh hiện nay: Tỉnh Gia Lai – Việt Nam

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển:

**a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Sản xuất và kinh doanh điện năng, từng bước mở rộng lĩnh vực đầu tư và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các Cổ đông, người lao động và sự phát triển của xã hội.

##### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục phát huy năng lực hiện có sản xuất điện năng đạt và vượt sản lượng điện thương phẩm bình quân hàng năm. Tìm kiếm các dự án có hiệu quả phù hợp với năng lực và mô hình của Công ty để đầu tư, từng bước thực hiện mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực đã được đăng ký trong giấy phép kinh doanh.
- Đảm bảo SXKD có hiệu quả, lợi tức chia cho các Cổ đông đạt 20-30%/năm, thu nhập bình quân của CBCNV đạt trên 14 triệu đồng/người/tháng.

**c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:** Với phương châm phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật; thực hiện đầy đủ việc giám sát chất lượng môi trường theo quy định; ủng hộ các chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

#### 5. Các rủi ro:

- **Rủi ro về điều kiện tự nhiên:** Đặc thù của các nhà máy thủy điện là phụ thuộc nhiều vào nguồn nước tự nhiên. Biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa, thời gian mưa, cường độ của những cơn mưa dẫn đến khô hạn không có đủ nước để nhà máy hoạt động hoặc mưa lớn dẫn đến lũ lụt gây ra sự cố trong việc phát điện, làm thiệt hại cơ sở vật chất của nhà máy.
- **Rủi ro về giá điện:** Các nhà máy Thủy điện hiện nay chỉ được mua bởi một đơn vị duy nhất là Tập đoàn Điện lực Việt Nam nên không có sự cạnh tranh về giá cả. Cơ chế điều hành giá bán điện đang còn nhiều bất cập, giá điện được cố định theo hợp đồng chưa được điều chỉnh tăng giảm theo cơ chế thị trường.
- **Rủi ro chung về Kinh tế xã hội:** Trong giai đoạn hiện nay, sự suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng kèm theo lạm phát tác động không nhỏ đến lãi suất, tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Rủi ro về pháp luật:** Các văn bản quy phạm pháp luật thay đổi liên tục, Công ty phải luôn chủ động cập nhật và áp dụng các quy định pháp luật mới nhất để đảm bảo tuân thủ, đồng thời tránh các rủi ro pháp lý liên quan có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Năm 2025, tình hình thủy văn ở khu vực Tây Nguyên nói chung và khu vực Bắc Tây nguyên nói riêng thuận lợi, tổng lượng mưa cao hơn so với trung bình nhiều năm. Sản lượng

điện thương phẩm thực hiện trong năm đạt 370.818.460/310.922.000 kWh, đạt 119,26% kế hoạch đã đề ra trong năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 145,716/91,633 tỷ đồng, tương ứng 159,02%, vượt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

**b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Chỉ tiêu thực hiện (%)	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	310,922	370,818	119,26	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	277,947	335,213	120,60	
2.1	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	267,715	322,366	120,41	
2.2	Doanh thu tài chính, bù chênh lệch tỷ giá và doanh thu khác	Tỷ đồng	6,000	8,615	143,58	
2.3	Tiền cấp quyền khai thác TN nước	Tỷ đồng	4,232	4,232	100,00	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	176,132	173,074	98,26	
4	Lợi nhuận trước thuế (2-3)	Tỷ đồng	101,814	162,140	159,25	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	10,181	16,424	161,32	
6	Lợi nhuận sau thuế (4-5)	Tỷ đồng	91,633	145,716	159,02	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	%/ICP	21,71	34,53	159,05	

**2. Tổ chức và nhân sự**

**a) Danh sách Ban điều hành:**

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phần sở hữu
Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	1982	Cử nhân kinh tế	770.794
Nguyễn An	TV HĐQT kiêm PTGD	1983	Cử nhân kinh tế	1.550.000
Trần Đức Hiền	PTGD	1972	Kỹ sư điện	14.560

Vũ Thị Hậu	Kế toán trưởng	1978	Cử nhân kinh tế	4.000
------------	----------------	------	-----------------	-------

**b) Những thay đổi trong ban điều hành:**

Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ/HĐQT miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn An và bổ nhiệm ông Nguyễn An - thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A kể từ ngày 01/11/2025.

**c) Số lượng cán bộ, nhân viên: 52 người tính đến thời điểm 31/12/2025**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Theo giới tính:</b>		
Nam	46	88,46%
Nữ	6	11,54%
<b>Theo trình độ:</b>		
Đại học và trên đại học	18	34,62%
Cao đẳng, trung cấp	14	26,92%
Lao động có tay nghề	13	25,00%
Lao động phổ thông	7	13,46%
<b>Tổng</b>	<b>52</b>	<b>100%</b>

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, phúc lợi nhằm duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật, thỏa ước lao động tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện; Đặc biệt, có những chính sách phúc lợi tốt hơn cho NLĐ như: được đi tham quan nghỉ dưỡng hàng năm; khu tập thể của nhà máy được xây dựng thêm các công trình phúc lợi phục vụ cho NLĐ như sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, sân pickleball...giải trí sau giờ làm việc.

Ban lãnh đạo luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng CBCNV vận hành nhà máy, phục vụ nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

**3. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.040.319.389.502	1.047.332.595.519	0,67%
Doanh thu thuần	247.706.529.200	326.598.606.459	31,85%
Lợi nhuận từ HĐKD	95.022.977.250	160.615.741.812	69,03%
Lợi nhuận khác	3.297.083.334	1.524.149.104	-53,77%

Lợi nhuận trước thuế	98.320.060.584	162.139.890.916	64,91%
Lợi nhuận sau thuế	88.101.984.864	145.716.067.723	65,39%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,88%	34,53%	65,37%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37	1,22	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,36	1,22	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,88	0,75	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	58,04	287,82	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,24	0,31	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,36	0,45	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,24	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,38	0,49	

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:**
**a) Cổ phần:**

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần đang lưu hành	42.200.000	
2	Cổ phần chuyển nhượng tự do	42.200.000	
3	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	

**b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025 (theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/12/2025)**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nhà nước	0	0	0,00%
Trong nước	1.043	42.158.290	99,90%
Cá nhân	1.035	10.859.124	25,73%

<i>Tổ chức</i>	8	31.299.166	74,17%
<b>Nước ngoài</b>	9	41.710	0,10%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.052</b>	<b>42.200.000</b>	<b>100%</b>

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:** *Không có thay đổi.*

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** *Không có giao dịch.*

e) **Các chứng khoán khác:** *Không có.*

## 5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

### 5.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: *không có*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *không có*

### 5.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Đặc thù của nhà máy thủy điện là sản xuất điện năng dựa vào nguồn nước thiên nhiên nên không có nguồn nguyên vật liệu khác

b. Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

### 5.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Là nhà máy sản xuất điện năng nên công ty dùng điện tự sản xuất được để phục vụ cho hoạt động sản xuất tại nhà máy, ngoài ra còn mua điện từ lưới điện quốc gia hoặc điện địa phương để sử dụng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt khi nhà máy không phát điện.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

### 5.4. Tiêu thụ nước: Công ty dùng nguồn nước thiên nhiên để sản xuất điện năng bằng hình thức nước tự chảy qua tuabin nhà máy và trả về cho thiên nhiên.

### 5.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền xử phạt vi phạm: Không

### 5.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) **Số lượng lao động** tại Công ty tính đến 31/12/2025 là 52 người.

b) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV... tổ chức cho

CBCNV tham quan nghỉ dưỡng hàng năm, thực hiện các chế độ thưởng trong các dịp lễ, Tết. Ngoài ra, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm mà Công ty đưa ra mức thưởng phù hợp, đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV. Hàng năm, căn cứ theo nhu cầu công việc của các Phòng, ban, phân xưởng để cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo yêu cầu công việc để nâng cao trình độ chuyên môn.

**5.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Nhà máy thủy điện Sê San 4A được xây dựng tại vùng biên giới khu vực đặc biệt khó khăn, trong quá trình đầu tư triển khai xây dựng dự án và sau khi đi vào vận hành kinh doanh hàng năm Công ty ủng hộ thường xuyên các chương trình an sinh xã hội tại địa phương mỗi năm.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương nhằm chung tay góp sức vào công cuộc đổi mới và phát triển của tỉnh Gia Lai.

**5.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

Mục tiêu Công ty hướng đến là minh bạch mọi thông tin thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo thường niên đề cập đến phát triển bền vững, phát triển xanh. Đây sẽ là cơ hội để Công ty "lọt" vào tầm ngắm, huy động vốn ngoại đến từ các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài chuyên về đầu tư xanh.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2025, điều kiện thời tiết thuận lợi, mùa mưa kết thúc muộn hơn so với cùng kỳ, tổng lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm. Sản lượng điện thương phẩm thực hiện trong năm đạt 370.818.460/310.922.000 kWh, đạt 119,26% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 159,02% kế hoạch năm.

Thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty, Ban Tổng giám đốc đã luôn chủ động giám sát, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của công ty cũng đã cố gắng hết sức cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đồng bộ các giải pháp giúp tối ưu hóa chi phí, nâng cao lợi nhuận, đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông công ty.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản :**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
----------	----------	----------

Tài sản ngắn hạn	272.807.608.125	319.692.608.281
Tài sản dài hạn	767.511.781.377	727.639.987.238
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.040.319.389.502</b>	<b>1.047.332.595.519</b>

Tổng tài sản năm 2025 tăng hơn so với năm 2024 do các nguyên nhân sau:

- Tài sản ngắn hạn: tăng 17,19%, chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là công ty mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam; ngoài ra, trong năm, công ty sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi ngắn hạn gửi tiết kiệm để tăng doanh thu hoạt động tài chính.

- Tài sản dài hạn: giảm 5,19% so với năm 2024, chủ yếu do khấu hao tài sản cố định trong năm (nhà cửa, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn...) tại nhà máy. Bên cạnh đó trong năm, công ty đã thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng, nhà máy; mua sắm các thiết bị, phụ tùng thay thế nhà máy thủy điện; đầu tư máy móc, trang thiết bị để tham gia vào thị trường điện cạnh tranh.

- Trong cơ cấu tài sản không có các khoản nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### b) **Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 448.411.091.818đ

#### Trong đó

- o Nợ ngắn hạn: 262.509.382.418, đ
- o Nợ dài hạn: 185.901.709.400, đ

Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tận dụng tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, trích nộp các khoản thuế, phí Nhà nước đúng kỳ hạn.

Đối với các khoản vay nợ có gốc ngoại tệ, Công ty luôn tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai; sử dụng hiệu quả nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

#### 3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- o Về cơ cấu tổ chức: duy trì ổn định bộ máy tổ chức, bố trí phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí, tinh giảm lực lượng lao động dư thừa.
- o Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý nhân lực, thường xuyên kiểm tra giám sát lực lượng sản xuất, kiểm soát mọi rủi ro tại nhà máy. Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với các văn bản chính sách chế độ hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

#### 4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- o Tiếp tục kinh doanh, sản xuất điện năng với nhà máy thủy điện hiện có, đảm bảo bảo quyền lợi cao nhất cho các nhà đầu tư, mang đến thịnh vượng cho CBCNV và người lao động.

o Xác định lĩnh vực thế mạnh của Công ty để tìm kiếm thêm các dự án có hiệu quả mở rộng lĩnh vực đầu tư trong tương lai.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Chấp thuận với ý kiến của Công ty kiểm toán độc lập.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:** Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về môi trường, thực hiện giám sát, đánh giá môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện theo quy định ĐTM đã được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

##### 1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

###### **Về sản lượng:**

Năm 2025, điều kiện thời tiết thuận lợi, mùa mưa kết thúc muộn hơn so với cùng kỳ, tổng lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm. Ban lãnh đạo đã luôn chủ động giám sát, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cùng với sự cố gắng hết sức của toàn thể CBCNV đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Sản lượng điện thương phẩm thực hiện trong năm đạt 370.818.460/310.922.000 kWh, đạt 119,26% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 159,02% kế hoạch năm.

###### **Công tác sản xuất điện:**

Công ty luôn chủ động thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, thiết bị trạm biến áp 220KV và các hạng mục công trình thủy công, công trình xây dựng phục vụ công tác sản xuất điện nên nhà máy luôn vận hành ổn định, an toàn không có sự cố hỏng hóc thiết bị xảy ra;

Thực hiện nghiêm túc theo đúng Quy trình vận hành liên hồ và quy trình vận hành đơn hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Phối hợp với các Nhà máy thủy điện bậc thang phía thượng lưu để nắm bắt tình hình diễn biến của lưu lượng nước về trên lưu vực sông Sê San nhằm đảm bảo duy trì phát điện 01 tổ máy để điều tiết nước về hạ du vào mùa kiệt theo quy định của quy trình vận hành đã được phê duyệt.

###### **Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ:**

Thực hiện tốt công tác ATLĐ – VSLĐ – PCCN. Tất cả CBCNV làm việc tại nhà máy đều được bồi dưỡng, huấn luyện, kiểm tra định kỳ đạt yêu cầu trước khi bố trí công việc, được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với điều kiện làm việc của từng CBCNV vận hành nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động của yếu tố môi trường làm việc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người lao động.

###### **Công tác tài chính:**

Chủ động thu hồi công nợ kịp thời, trả nợ Ngân hàng và nộp các khoản thuế, phí với nhà nước đúng kỳ hạn, dùng tiền nhàn rỗi ngắn hạn gửi tiết kiệm có hiệu quả.

Hoàn thành công tác thanh quyết toán các chi phí, lập các BCTC theo quy định; thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho Cổ đông theo đúng nghị quyết HĐQT.

**Công tác khác:**

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025;

Công ty luôn tuân thủ các quy định về Chứng khoán, Thị trường Chứng khoán, công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ tạo niềm tin cho Cổ đông và các nhà đầu tư.

**Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:** Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật; thực hiện đầy đủ việc giám sát chất lượng môi trường theo quy định; ủng hộ các chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và Điều lệ Công ty; khi có các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết của TGD đều xin ý kiến HĐQT để tổ chức thực hiện.

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty tiết kiệm chi phí, hoạt động đúng pháp luật, được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương và tại địa phương.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- o Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính thận trọng, tối ưu, tiết kiệm tối đa các chi phí.
- o Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý Công ty khoa học phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với mô hình thực tế của Công ty để phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- o Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Luật doanh nghiệp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- o Hàng năm phê duyệt chi phí và bố trí cho lực lượng cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành phù hợp với mô hình SXKD của Công ty.
- o Giám sát điều hành công tác SXKD đối với Ban điều hành Công ty, đưa ra các giải pháp chỉ đạo tối ưu. Chỉ đạo giám sát, kiểm soát nội bộ kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý, đảm bảo hiệu quả và tính minh bạch.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ cổ phần		Ghi chú
				CP nắm giữ	CP đại diện	
1	Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	16/8/1982	770.794	8.440.000	Đại diện công ty TNHH 30/4 Gia Lai

2	Nguyễn An	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	10/05/1983	1.550.000	6.710.952	Đại diện công ty TNHH 30/4 Gia Lai
3	Phạm Văn Minh	Thành viên Độc lập	10/12/1950	59.500	0	
4	Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	27/10/1963	600	4.844.089	Đại diện cho công ty TNHH Vĩnh Hiệp
5	Nguyễn Kiếm	Thành viên HĐQT	28/02/1970	356.000	6.710.951	Đại diện công ty TNHH 30/4 Gia Lai
6	Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT Độc lập	18/09/1950	227.896	0	

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị tổ chức họp 04 lần. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia; đối với các vấn đề quan trọng HĐQT mời trưởng các phòng ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cao hơn cho Công ty.

Cụ thể trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể với các nội dung chính như sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để đánh giá kết quả cuộc họp của ĐHĐCĐ đồng thời ra Nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tình hình thủy văn lưu lượng nước về hồ trên hệ thống Sông Sê San, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp nhằm chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch SXKD cho phù hợp. HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Ban Tổng Giám đốc công ty báo cáo tình hình SXKD trong quý và kế hoạch SXKD của quý tiếp theo.
- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, quyết định đã được ban hành.
- Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền với mức chi trả là 12%, ngày thanh toán 08/01/2025. Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ tương ứng là 8% (ngày thanh toán 30/05/2025). Ngoài ra, thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 15%/CP tương ứng 1.500d/CP, ngày thanh toán 09/01/2026.
- Chủ động làm việc với Ngân hàng cho vay vốn BIDV Nam Gia Lai đề nghị điều chỉnh mức lãi suất vay phù hợp theo mặt bằng lãi suất chung của hợp đồng tín dụng.
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2025 (bao gồm cả soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ) là Công ty Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam, thực hiện theo đúng quy định áp dụng cho Công ty niêm yết.

- Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

- Việc lập các báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Công ty đại chúng niêm yết trên sàn được Chủ tịch HĐQT quán triệt thực hiện, đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ tạo niềm tin cho Cổ đông và các nhà đầu tư.

• *Các cuộc họp của HĐQT:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT độc lập	4	100%	
3	Ông Nguyễn An	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	4	100%	
4	Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	4	100%	
5	Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT độc lập	4	100%	
	Ông Nguyễn Kiêm	Thành viên HĐQT	4	100%	

• *Các nghị quyết của HĐQT*

S T T	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung nghị quyết
1	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
2	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Phê duyệt nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Thông qua việc chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch giữa CTCP thủy điện Sê San 4A với các tổ chức, cá nhân có liên quan của công ty
4	Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT	26/04/2025	Phê duyệt nội dung chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền

5	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm cả báo cáo giữa niên độ
6	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT	29/10/2025	Miễn nhiệm Tổng giám đốc và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
7	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Phê duyệt nội dung chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Thực hiện chung theo hoạt động của HĐQT.

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Chưa có tiểu ban

**f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số chứng chỉ	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	03/QTCT.284/QĐ-TTNC	30/12/2015	TTNCKH&ĐTCK
2	Phạm Văn Minh	TVHĐQT	26/QTCT.284/QĐ-TTNC	30/12/2015	TTNCKH&ĐTCK
3	Nguyễn An	TVHĐQT	01/QTCT.284/QĐ-TTNC	30/12/2015	TTNCKH&ĐTCK
4	Đặng Mai Sơn	Người Phụ trách Quản trị CT- Thư ký HĐQT	33/QTCT.284/QĐ-TTNC	30/12/2015	TTNCKH&ĐTCK

## 2. Ban Kiểm soát

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ cổ phần		Ghi chú
					CP nắm giữ	CP đại diện	
1	Hà Trọng Hợp	Trưởng BKS	15/06/1972	Cử nhân kế toán	0	0	
2	Đỗ Tiên	TV BKS	01/06/1962	Cử nhân kế toán	15.000	0	

3	Trần Thị Đài	TV BKS	05/04/1982	Cử nhân kế toán	0	0	
---	--------------	--------	------------	--------------------	---	---	--

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:** Năm 2025, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan. Các hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và việc điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Kiểm tra, giám sát chi phí sản xuất điện và các chứng từ kế toán liên quan đến Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025;
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị;
- Đề xuất kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty, các quy định Pháp luật liên quan.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** Tổng chi phí thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc năm 2025 là: 3.497 triệu đồng/6.000,0 triệu đồng tương ứng 58,28% so với kế hoạch đã bao gồm lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và tiền lương	Các khoản thưởng và phúc lợi khác	Tổng năm 2025
<b>Thu nhập của Hội đồng quản trị</b>			<b>1.746.740.000</b>	<b>133.000.000</b>	<b>1.879.740.000</b>
1	Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	1.254.740.000	31.000.000	1.285.740.000
2	Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT độc lập	108.000.000	27.000.000	135.000.000
3	Nguyễn An	Thành viên HĐQT	96.000.000	0	96.000.000
4	Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	96.000.000	25.000.000	121.000.000
5	Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT độc lập	96.000.000	25.000.000	121.000.000
6	Nguyễn Kiểm	Thành viên HĐQT	96.000.000	25.000.000	121.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>			<b>216.000.000</b>	<b>38.500.000</b>	<b>254.500.000</b>

1	Hà Trọng Hợp	Trưởng BKS	96.000.000	17.500.000	113.500.000
2	Đỗ Tiên	Thành viên	60.000.000	10.500.000	70.500.000
3	Trần Thị Đài	Thành viên	60.000.000	10.500.000	70.500.000
<b>Thu nhập của ban Tổng Giám đốc</b>			<b>1.304.369.000</b>	<b>58.000.000</b>	<b>1.362.369.000</b>
1	Nguyễn An	PTGD	821.669.000	29.000.000	850.669.000
2	Trần Đức Hiền	Phó TGD	482.700.000	29.000.000	511.700.000

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH 30- 4 Gia Lai	Công ty mẹ	22.705.903	53,81%	21.861.903	51,81%	Bán
2	Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	499.900	1,185%	770.794	1,827%	Mua
3	Nguyễn An	TV HĐQT kiêm PTGD	1.318.000	3,120%	1.550.000	3,673%	Mua
4	Nguyễn Kiếm	TV HĐQT	125.000	0,296%	356.000	0,844%	Mua
5	Nguyễn Thị Lập	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	125.000	0,296%	275.000	0,652%	Mua
6	Phạm Quỳnh Nga	NCLQ của Phạm Văn Minh	7.300	0,017%	6.500	0,015%	Mua, Bán
7	Vũ Thị Hậu	Kế toán trưởng	0	0	4.000	0,009%	Mua
8	Đặng Mai Sơn	Thư ký kiêm người phụ trách quản	83.500	0,198%	86.200	0,204%	Mua

		trị công ty					
9	Lê Hoài Vũ	Người phụ trách KTNB	0	0,00%	0	0,00%	Mua, Bán
10	Nguyễn Thị Thanh Diệp	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên	0	0	1.000	0,002%	Mua
11	Thái Thị Thanh Sương	Người làm công tác KTNB	0	0	2.000	0,005%	Mua

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Ngày 08/07/2025, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết số 03a/2025/NQ-HĐQT về việc chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch giữa CTCP thủy điện Sê San 4A với người có liên quan của công ty là ông Nguyễn Bình – Chủ tịch HĐQT.

Nội dung giao dịch là mua bán bất động sản tại địa chỉ Làng Nha Prong, phường Thăng Lợi, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai với giá trị giao dịch là: 1.186.260.000 đồng.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. *Ý kiến của kiểm toán viên:* Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**

**Địa chỉ** : 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, , thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Điện thoại** : +84 (236)3633333 **Fax:** +84 (236)3633338

**Email:** info@ecovis.com.vn

**Website** : <http://www.ecovis.com.vn>

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Ông Phan Văn Lân	Thành viên
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn An	Thành viên
Ông Nguyễn Kiêm	Thành viên

**Ban kiểm soát**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Trọng Hợi	Trưởng ban
Ông Đỗ Tiên	Thành viên
Bà Trần Thị Đài	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn An	Phó Tổng Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01/11/2025
Ông Nguyễn An	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/11/2025
Ông Trần Đức Hiển	Phó Tổng Giám đốc	

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Bình, Chủ tịch HĐQT.

**TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

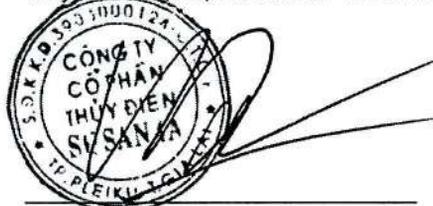
**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Bình  
Chủ tịch HĐQT  
Gia Lai, ngày 14 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM  
 ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD  
 142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam  
 Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 60/2026/BCKT-E.AFA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Các cổ đông  
 Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc**

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Kim Văn Việt**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1486-2023-240-1

**Lê Văn Hoàng**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Người được uỷ quyền

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>319.692.608.281</b>	<b>272.807.608.125</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	174.268.968.124	167.623.331.472
1. Tiền	111		88.268.968.124	84.623.331.472
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.000.000.000	83.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.595.927.960	57.487.573.702
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	25.595.927.960	57.487.573.702
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.281.469.683	46.132.862.362
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	118.095.089.533	41.904.166.791
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	375.000.000	2.189.995.300
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	811.380.150	2.038.700.271
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	245.572.100	687.429.929
1. Hàng tồn kho	141		245.572.100	687.429.929
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		300.670.414	876.410.660
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	300.670.414	876.410.660
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>727.639.987.238</b>	<b>767.511.781.377</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		695.773.208.095	741.866.522.454
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	691.180.056.795	738.466.522.454
Nguyên giá	222		1.398.033.245.101	1.396.647.245.101
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(706.853.188.306)	(658.180.722.647)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	4.593.151.300	3.400.000.000
Nguyên giá	228		4.593.151.300	3.400.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.827.261.185	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	1.827.261.185	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.039.517.958	25.645.258.923
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	17.155.571.890	19.720.030.194
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	4.8	12.883.946.068	5.925.228.729
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.047.332.595.519</b>	<b>1.040.319.389.502</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>448.411.091.818</b>	<b>486.351.968.660</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>262.509.382.418</b>	<b>199.402.879.860</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	3.063.693.739	189.271.064
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	531.868.485	901.709.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	25.721.194.482	18.790.273.930
4. Phải trả người lao động	314		1.535.765.879	779.799.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	4.064.624.462	4.179.080.146
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	66.091.764.725	53.211.469.125
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	154.346.730.665	116.651.276.190
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.153.739.981	4.700.001.005
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>185.901.709.400</b>	<b>286.949.088.800</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	4.13	901.709.400	1.803.418.800
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	185.000.000.000	285.145.670.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>598.921.503.701</b>	<b>553.967.420.842</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.18</b>	<b>598.921.503.701</b>	<b>553.967.420.842</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		422.000.000.000	422.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		422.000.000.000	422.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.026.367.939	18.026.367.939
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		158.895.135.762	113.941.052.903
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		76.479.068.039	76.479.068.039
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		82.416.067.723	37.461.984.864
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.047.332.595.519</b>	<b>1.040.319.389.502</b>



Nguyễn Bình  
 Chủ tịch HĐQT  
 Gia Lai, ngày 14 tháng 03 năm 2026

Vũ Thị Hậu  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên  
 Người lập

Số tài khoản: 19030000000000000000

Số tài khoản: 19030000000000000000

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	326.598.606.459	247.706.529.200
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		326.598.606.459	247.706.529.200
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	134.270.415.475	111.619.639.030
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		192.328.190.984	136.086.890.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	7.082.120.697	4.511.687.137
7. Chi phí tài chính	22	5.4	30.579.708.046	38.447.029.696
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		28.632.288.046	32.631.559.696
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	8.214.861.823	7.128.570.361
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		160.615.741.812	95.022.977.250
11. Thu nhập khác	31	5.6	1.532.771.844	3.326.047.847
12. Chi phí khác	32	5.7	8.622.740	28.964.513
13. Lợi nhuận khác	40		1.524.149.104	3.297.083.334
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		162.139.890.916	98.320.060.584
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	16.423.823.193	10.218.075.720
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		145.716.067.723	88.101.984.864
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	3.453	2.000
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.5	3.453	2.000



Nguyễn Bình  
 Chủ tịch HĐQT  
 Gia Lai, ngày 14 tháng 03 năm 2026

Vũ Thị Hậu  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên  
 Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp trực tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		256.051.455.772	269.923.953.969
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(26.332.656.813)	(37.980.904.091)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.434.814.373)	(10.404.052.809)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(28.746.743.730)	(28.878.885.411)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(10.218.004.720)	(7.515.320.267)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		21.556.756.580	22.136.381.314
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(81.726.421.705)	(70.210.830.729)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>119.149.571.011</b>	<b>137.070.341.976</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.066.412.485)	(697.446.046)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(108.108.354.258)	(72.282.541.373)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.000.000.000	44.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.199.922.868	4.526.906.168
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>36.025.156.125</b>	<b>(24.453.081.251)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	117.867.356.275	211.578.068.580
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(182.216.742.359)	(107.664.892.120)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(84.179.704.400)	(147.457.043.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(148.529.090.484)</b>	<b>(43.543.867.340)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>6.645.636.652</b>	<b>69.073.393.385</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		167.623.331.472	98.549.938.087
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>174.268.968.124</b>	<b>167.623.331.472</b>



Nguyễn Bình  
 Chủ tịch HĐQT  
 Gia Lai, ngày 14 tháng 03 năm 2026

Vũ Thị Hậu  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên  
 Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**Mẫu số B 09 - DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900413305 ngày 15 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 175/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán S4A. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 27 tháng 05 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 422.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 51 (31/12/2024: 49).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện (Trừ truyền tải điện);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối và kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành nhà máy thủy điện - Xây dựng đường dây và trạm biến thế;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hỗ trợ, hướng dẫn vận hành, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy thủy điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm nhà máy thủy điện, lưới điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (tận dụng từ việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### 2.2. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

#### 2.3. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

#### 3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3.3. Đầu tư tài chính

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

#### 3.4. Nợ phải thu

##### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### *Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

11/01/2025

03  
ON  
OP  
YD  
SAN  
T.G

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.5. Hàng tồn kho

##### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho*

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### *Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

#### 3.6. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy Thủy điện Sê San 4A.

#### 3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Thời gian khấu hao</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 46 năm
▪ Máy móc, thiết bị	3 – 25 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

Thời gian khấu hao các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Sê San 4A áp dụng tại Công ty là 25 năm, dài hơn so với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 2189/STC-TCDN ngày 01/12/2014.

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**
**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất, chi tiết như sau:

Quyền sử dụng đất tại số 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam, thời gian sử dụng đất lâu dài.

Quyền sử dụng đất tại Láng Nha Prông, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam, thời hạn sử dụng đất lâu dài.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Thuê tài sản**
**Phân loại thuê tài sản**

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

Công ty thuê đất tại Xã Ia O, Tỉnh Gia Lai theo hợp đồng thuê đất số 05/HĐTD năm 2012, thời hạn thuê từ ngày 06/11/2007 đến 06/11/2057 và được miễn tiền thuê theo quyết định số 2018/QĐ-CTGLA ngày 15/08/2022.

**3.11. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra, thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**3.12. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.13. Chi phí đi vay**
***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.14. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay dự trả. Cơ sở ước tính dựa vào gốc vay và lãi suất theo hợp đồng vay.

**3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu**
***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố chi trả cổ tức (ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức).

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông căn cứ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.16. Doanh thu, thu nhập khác*****Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại Hợp đồng kinh tế số 06/HĐ-NMĐ SS4A ngày 11/06/2012 ký kết với Công ty mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam và phụ lục sửa đổi, bổ sung số 08 ngày 01/03/2025.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.17. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.18. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3.20. Thuế*****Thuế thu nhập doanh nghiệp******Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN:

- Dự án Nhà máy thủy điện Sê San 4A được hưởng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2011 đến năm 2025);
- Dự án Nhà máy thủy điện Sê San 4A được được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023);

Những ưu đãi về thuế TNDN trên đây được quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 về việc hướng dẫn thi hành nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ về Luật thuế TNDN, được thay thế đến hiện tại theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 hướng dẫn Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và theo giấy chứng nhận đầu tư số 39121000030 ngày 17/07/2007 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp.

***Thuế giá trị gia tăng***

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.23. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

**3.24. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	106.942.824	792.799.543
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	88.162.025.300	83.830.531.929
Các khoản tương đương tiền	86.000.000.000	83.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>174.268.968.124</b>	<b>167.623.331.472</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	25.595.927.960	25.595.927.960	57.487.573.702	57.487.573.702
<b>Cộng</b>	<b>25.595.927.960</b>	<b>25.595.927.960</b>	<b>57.487.573.702</b>	<b>57.487.573.702</b>

Giá gốc của khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm 31/12/2025 là 15.000.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	118.095.089.533	41.904.166.791
<b>Cộng</b>	<b>118.095.089.533</b>	<b>41.904.166.791</b>

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vidana	-	2.189.995.300
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Phú Minh	375.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>375.000.000</b>	<b>2.189.995.300</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	433.464.680	-	1.542.982.630	-
Lãi tiền gửi dự thu	377.915.470	-	495.717.641	-
<b>Cộng</b>	<b>811.380.150</b>	<b>-</b>	<b>2.038.700.271</b>	<b>-</b>

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	243.619.898	-	685.477.727	-
Thành phẩm	1.952.202	-	1.952.202	-
<b>Cộng</b>	<b>245.572.100</b>	<b>-</b>	<b>687.429.929</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	39.839.400	236.960.265
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	188.813.812	249.105.635
Chi phí trả trước khác	72.017.202	390.344.760
<b>Cộng</b>	<b>300.670.414</b>	<b>876.410.660</b>
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.823.367.727	906.451.342
Chi phí sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng, nhà máy	14.327.603.137	17.906.372.015
Chi phí trả trước khác	1.004.601.026	907.206.837
<b>Cộng</b>	<b>17.155.571.890</b>	<b>19.720.030.194</b>

**4.8. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Thiết bị, phụ tùng thay thế nhà máy thủy điện	12.883.946.068	5.925.228.729
<b>Cộng</b>	<b>12.883.946.068</b>	<b>5.925.228.729</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

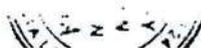
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	449.067.711.918	933.193.607.655	13.342.637.508	1.043.288.020	1.396.647.245.101
Mua trong năm	-	-	-	1.386.000.000	1.386.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>449.067.711.918</b>	<b>933.193.607.655</b>	<b>13.342.637.508</b>	<b>2.429.288.020</b>	<b>1.398.033.245.101</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	149.162.499.321	495.360.365.835	13.342.637.508	315.219.983	658.180.722.647
Khấu hao trong năm	10.908.246.197	37.560.907.817	-	203.311.645	48.672.465.659
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>160.070.745.518</b>	<b>532.921.273.652</b>	<b>13.342.637.508</b>	<b>518.531.628</b>	<b>706.853.188.306</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	299.905.212.597	437.833.241.820	-	728.068.037	738.466.522.454
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>288.996.966.400</b>	<b>400.272.334.003</b>	<b>-</b>	<b>1.910.756.392</b>	<b>691.180.056.795</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 682.673.298.314 VND.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 24.749.229.073 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*) VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2025	3.400.000.000	3.400.000.000
Mua trong năm	1.193.151.300	1.193.151.300
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>4.593.151.300</b>	<b>4.593.151.300</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2025	-	-
Khấu hao trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2025	3.400.000.000	3.400.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>4.593.151.300</b>	<b>4.593.151.300</b>

(\*) Tài sản cố định vô hình trong năm bao gồm:

Quyền sử dụng đất lâu dài (nhận vốn góp của Công ty TNHH 30 – 4 Gia Lai) tại địa chỉ 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Hiện nay, quyền sử dụng đất này đang được cầm cố thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Gia Lai.

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Làng Nha Prông, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Được chuyển nhượng từ ông Nguyễn Bình – Chủ tịch HĐQT Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03a/2025/NQ-HĐQT ngày 08/07/2025.

Không có TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Mua xe ô tô khách hiệu Thaco Cruize	1.827.261.185	-
<b>Cộng</b>	<b>1.827.261.185</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vidana	3.053.126.500	3.053.126.500	-	-
Các nhà cung cấp khác	10.567.239	10.567.239	189.271.064	189.271.064
<b>Cộng</b>	<b>3.063.693.739</b>	<b>3.063.693.739</b>	<b>189.271.064</b>	<b>189.271.064</b>

**4.13. Người mua trả tiền trước**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Net Zero Carbon	531.868.485	901.709.400
<b>Cộng</b>	<b>531.868.485</b>	<b>901.709.400</b>
<b>Dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Net Zero Carbon	901.709.400	1.803.418.800
<b>Cộng</b>	<b>901.709.400</b>	<b>1.803.418.800</b>

**4.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2025	Trong năm		Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	1.496.891.878	26.222.312.429	26.765.610.377	2.040.189.826
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.419.278.604	16.423.823.193	10.218.004.720	10.213.460.131
Thuế thu nhập cá nhân	113.461.459	1.483.774.600	1.542.158.040	171.844.899
Thuế tài nguyên	3.412.667.845	40.503.487.141	40.550.324.930	3.459.505.634
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí khác	4.278.894.696	13.349.464.560	11.975.843.304	2.905.273.440
<b>Cộng</b>	<b>25.721.194.482</b>	<b>97.985.861.923</b>	<b>91.054.941.371</b>	<b>18.790.273.930</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chi phí lãi vay	4.064.624.462	4.179.080.146
<b>Cộng</b>	<b>4.064.624.462</b>	<b>4.179.080.146</b>

**4.16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	66.091.764.725	53.211.469.125
<b>Cộng</b>	<b>66.091.764.725</b>	<b>53.211.469.125</b>
Trong đó, phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	40.058.988.000	33.059.990.400

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.17. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>						
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Gia Lai (i)	52.408.640.665	52.408.640.665	117.867.356.275	99.007.991.800	33.549.276.190	33.549.276.190
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (ii)	36.888.921.009	36.888.921.009	81.715.149.514	78.375.504.695	33.549.276.190	33.549.276.190
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (ii)	15.519.719.656	15.519.719.656	36.152.206.761	20.632.487.105	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (iii)	101.938.090.000	101.938.090.000	102.047.090.000	83.211.000.000	83.102.000.000	83.102.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (iii)	101.938.090.000	101.938.090.000	102.047.090.000	83.211.000.000	83.102.000.000	83.102.000.000
<b>Cộng</b>	<b>154.346.730.665</b>	<b>154.346.730.665</b>	<b>219.914.446.275</b>	<b>182.218.991.800</b>	<b>116.651.276.190</b>	<b>116.651.276.190</b>
<b>Dài hạn</b>						
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (iii)	185.000.000.000	185.000.000.000	1.792.420.000	101.938.090.000	285.145.670.000	285.145.670.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (iii)	185.000.000.000	185.000.000.000	1.792.420.000	101.938.090.000	285.145.670.000	285.145.670.000
<b>Cộng</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>1.792.420.000</b>	<b>101.938.090.000</b>	<b>285.145.670.000</b>	<b>285.145.670.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>339.346.730.665</b>	<b>339.346.730.665</b>	<b>221.706.866.275</b>	<b>284.157.081.800</b>	<b>401.796.946.190</b>	<b>401.796.946.190</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bắc Gia Lai theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/VCB.PKH ngày 05/05/2025. Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên tối đa 40.000.000.000 VND. Lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm các sổ tiết kiệm có kỳ hạn và quyền sử dụng đất.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Gia Lai theo các hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số 05/2025/1658294/HĐTDHM ngày 01/12/2025. Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên tối đa 30.000.000.000 VND, lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

Hợp đồng tín dụng số 02/2025/1658294/HĐTD ngày 28/05/2025, số tiền vay 18.000.000.000 VND, lãi suất vay trong hạn: 4,8%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

(iii) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Gia Lai:

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐTD và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2009/PLHĐ ngày 03/03/2009, phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/2009/PLHĐ ngày 16/04/2009, phụ lục sửa đổi số 01/2014/PL-HĐTD ngày 17/03/2014, phụ lục sửa đổi số 01/2021/1658294/PLHĐ ngày 29/06/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/2023/1658294/SĐBS ngày 26/04/2023:

- ❖ Mục đích vay: Xây dựng thủy điện Sê San 4A;
- ❖ Thời hạn vay: 18 năm;
- ❖ Lãi suất vay: Lãi suất vay được xác định bằng lãi suất bán vốn nội bộ do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo cộng thêm phí ngân hàng là 3%/năm đối với khoản vay VND và phí ngân hàng là 4%/năm đối với khoản vay USD và được điều chỉnh vào ngày 26 của tháng cuối quý.
- ❖ Thời gian trả nợ: Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 29/12/2011 đối với khoản vay bằng VND, ngày 29/06/2012 đối với khoản vay bằng USD.
- ❖ Tài sản thế chấp: Là tài sản bao gồm Nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án nhà máy thủy điện Sê San 4A.

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/1658294/HĐTD ngày 20/12/2023:

- ❖ Mục đích vay: Bù đắp tài chính đối với dự án Nhà máy Thủy điện Sê San 4A;
- ❖ Thời hạn vay: 72 tháng;
- ❖ Lãi suất vay: Cố định 8,5%/năm đến 30/11/2024. Từ 01/12/2024 trở đi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng phí Ngân hàng 3,5%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần.
- ❖ Thời gian trả nợ: Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 20/06/2024.
- ❖ Tài sản thế chấp: Là tài sản bao gồm Nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án nhà máy thủy điện Sê San 4A.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18. Vốn chủ sở hữu**

**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	422.000.000.000	18.026.367.939	150.419.068.039	590.445.435.978
Lãi trong năm trước	-	-	88.101.984.864	88.101.984.864
Chia cổ tức năm 2023	-	-	(71.740.000.000)	(71.740.000.000)
Trích quỹ KTPL năm 2023	-	-	(2.200.000.000)	(2.200.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	(50.640.000.000)	(50.640.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	422.000.000.000	18.026.367.939	113.941.052.903	553.967.420.842
Lãi trong năm nay	-	-	145.716.067.723	145.716.067.723
Chia cổ tức năm 2024 (*)	-	-	(33.760.000.000)	(33.760.000.000)
Trích quỹ KTPL năm 2024 (**)	-	-	(3.701.984.864)	(3.701.984.864)
Tạm ứng cổ tức năm 2025 (**)	-	-	(63.300.000.000)	(63.300.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>422.000.000.000</b>	<b>18.026.367.939</b>	<b>158.895.135.762</b>	<b>598.921.503.701</b>

(\*) Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và chia cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ/2025/ĐHĐCĐ-S4A ngày 25/04/2025.

(\*\*) Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 11/12/2025.

*(Handwritten signature)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	218.619.030.000	227.059.030.000
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	48.440.890.000	48.440.890.000
Vốn góp của các cổ đông khác	154.940.080.000	146.500.080.000
<b>Cộng</b>	<b>422.000.000.000</b>	<b>422.000.000.000</b>

**4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp tại ngày 01/01	422.000.000.000	422.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp tại ngày 31/12</b>	<b>422.000.000.000</b>	<b>422.000.000.000</b>

**4.18.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.200.000	42.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	42.200.000	42.200.000
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>42.200.000</i>	<i>42.200.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	42.200.000	42.200.000
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>42.200.000</i>	<i>42.200.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18.5. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	145.716.067.723	88.101.984.864
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	3.701.984.864
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	145.716.067.723	84.400.000.000
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	42.200.000	42.200.000
<b>Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.453</b>	<b>2.000</b>

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 2.000 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 2.088 VND/cổ phiếu).

Năm 2025, Đại hội cổ đông của Công ty chưa có kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty.

**4.18.6. Cổ tức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ/2025/ĐHĐCĐ-S4A ngày 25/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ (tương ứng 84.400.000.000 VND).

Ngày 02/12/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 12% (tương ứng 50.640.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 20/12/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 08/01/2025..

Ngày 26/04/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT quyết định chi trả cổ tức đợt 2 của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% (tương ứng 33.760.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 16/05/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 30/05/2025.

Ngày 11/12/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 15% (tương ứng 63.300.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 24/12/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 09/01/2026.

**4.18.7. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	18.026.367.939
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>18.026.367.939</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	326.598.606.459	247.706.529.200
<b>Cộng</b>	<b>326.598.606.459</b>	<b>247.706.529.200</b>

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	134.270.415.475	111.619.639.030
<b>Cộng</b>	<b>134.270.415.475</b>	<b>111.619.639.030</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	7.082.120.697	4.511.687.137
<b>Cộng</b>	<b>7.082.120.697</b>	<b>4.511.687.137</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	28.632.288.046	32.631.559.696
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	155.000.000	1.057.500.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	1.792.420.000	4.757.970.000
<b>Cộng</b>	<b>30.579.708.046</b>	<b>38.447.029.696</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.721.776.829	4.165.144.407
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	152.186.682	291.202.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định	221.878.892	298.602.031
Chi phí bằng tiền khác	3.119.019.420	2.373.621.778
<b>Cộng</b>	<b>8.214.861.823</b>	<b>7.128.570.361</b>

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.6. Thu nhập khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ bán chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)	1.177.361.403	3.326.047.847
Thu nhập khác	355.410.441	-
<b>Cộng</b>	<b>1.532.771.844</b>	<b>3.326.047.847</b>

**5.7. Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền truy thu, phạt chậm nộp thuế	8.622.740	28.964.513
<b>Cộng</b>	<b>8.622.740</b>	<b>28.964.513</b>

**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.653.547.243	7.107.865.873
Chi phí nhân công	13.189.073.002	11.514.786.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.672.465.659	48.794.097.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.690.672.369	3.473.734.361
Chi phí khác bằng tiền	67.279.519.025	47.660.862.668
<b>Cộng</b>	<b>142.485.277.298</b>	<b>118.551.347.277</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	162.139.890.916	98.320.060.584
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	561.219.172	529.588.773
- Chi phí không hợp lệ	561.219.172	529.588.773
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	162.701.110.088	98.849.649.357
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	161.168.338.244	95.523.601.510
- Thu nhập từ hoạt động không được ưu đãi	1.532.771.844	3.326.047.847
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Thuế suất hoạt động được hưởng ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	16.423.388.193	10.217.569.720
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	16.116.833.824	9.552.360.151
- Thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	306.554.369	665.209.569
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	-	-
- Thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>16.423.823.193</b>	<b>10.218.075.720</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	16.423.388.193	10.217.569.720
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	435.000	506.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	117.867.356.275	211.578.068.580
<b>Cộng</b>	<b>117.867.356.275</b>	<b>211.578.068.580</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	182.216.742.359	107.664.892.120
<b>Cộng</b>	<b>182.216.742.359</b>	<b>107.664.892.120</b>

11/11/2025 7:20

CỔ ĐÓNG  
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

CỔ ĐÓNG  
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% CP
3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả ngắn hạn khác - Cổ tức phải trả		
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	32.792.854.500	27.247.083.600
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	7.266.133.500	5.812.906.800
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.15</b>	<b>40.058.988.000</b>	<b>33.059.990.400</b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã chi trả		
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	45.411.806.000	79.470.660.500
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	9.688.178.000	16.954.311.500
<b>Cộng</b>	<b>55.099.984.000</b>	<b>96.424.972.000</b>

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua tài sản cố định vô hình		
Ông Nguyễn Bình - Chủ tịch HĐQT	1.186.260.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.186.260.000</b>	<b>-</b>

11/2025

30  
NG  
PH  
DI  
N  
G

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các giao dịch khác:

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03a/2023/NQ-HĐQT ngày 03/04/2023, Hội đồng quản trị của Công ty đã đồng ý ủy quyền cho Ông Nguyễn Bình, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị đứng tên trên hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Diên Hồng. Số dư khoản mục “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” tại thời điểm 31/12/2025 do Ông Nguyễn Bình đứng tên là 2.387.527.960 VND.

Thủ lao, tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	1.254.740.000	1.244.000.000
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	108.000.000	108.000.000
Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn An	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Kiếm	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Hà Trọng Hợp	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 24/04/2024)	96.000.000	65.538.462
Ông Lê Văn Thuyết	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 31/03/2024)	-	24.000.000
Ông Đỗ Tiên	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Bà Trần Thị Đài	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An	Phó Tổng Giám đốc Điều hành / TV HĐQT	821.669.000	871.166.000
Ông Trần Đức Hiển	Phó Tổng Giám đốc	482.700.000	473.600.000

Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	204.000.000
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	27.000.000	577.000.000
Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT	25.000.000	575.000.000
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	25.000.000	115.000.000
Ông Nguyễn Kiếm	Thành viên HĐQT	25.000.000	115.000.000
Ông Hà Trọng Hợp	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 24/04/2024)	17.500.000	5.500.000
Ông Lê Văn Thuyết	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 31/03/2024)	-	16.000.000
Ông Đỗ Tiên	Thành viên BKS	10.500.000	15.500.000
Bà Trần Thị Đài	Thành viên BKS	10.500.000	17.500.000
Ông Nguyễn An	Phó Tổng Giám đốc Điều hành / TV HĐQT	29.000.000	154.000.000
Ông Trần Đức Hiển	Phó Tổng Giám đốc	29.000.000	53.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**  
 Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. TÀI SẢN TIỀM TÀNG**

Căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012-HĐ-NMĐSS4A ngày 11/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 07 ngày 25/08/2022 quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện, hàng năm, căn cứ tổng vốn vay ngoại tệ, kế hoạch trả nợ vốn vay ngoại tệ, số liệu trả nợ gốc vay thực tế, tỷ giá quy đổi đã được hai bên thỏa thuận trong phương án giá điện, tỷ giá quy đổi thực hiện năm liền kề trước, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A và Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện tính toán chênh lệch tỷ giá và đề xuất phương án gửi Cục Điều tiết điện lực kiểm tra, trình Bộ Công thương xem xét quyết định phương án thanh toán.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xác định số tiền Công ty sẽ được hoàn trả cho các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh mà chưa được Tập đoàn Điện lực Việt Nam thanh toán (từ năm 2019 đến nay). Do đó, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng, tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa có đủ cơ sở để ghi nhận các khoản phải thu này vào báo cáo tài chính của Công ty.

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



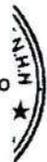

**Nguyễn Bình**  
 Chủ tịch HĐQT  
 Gia Lai, ngày 14 tháng 03 năm 2026



**Vũ Thị Hậu**  
 Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Thanh Duyên**  
 Người lập



**Nơi nhận:**

-Như trên, HĐQT

Lưu: VT, P.KT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



The image shows a handwritten signature in black ink over a red circular stamp. The stamp contains the text: "S.Đ.K.K.D. 3903000124- L.27", "CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A", and "TP. PLEIKU, GIANG P. (VIỆT NAM)".

**NGUYỄN BÌNH**



A partial red circular stamp is visible on the right edge of the page, containing the text "CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A".